THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2013/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc quản lý công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, quản lý dịch vụ tư vấn du học, khen thưởng và xử lý vi phạm đối với lưu học sinh, tổ chức cử hoặc cung cấp dịch vụ tư vấn du học cho công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cá nhân, tổ chức sau đây:

1. Công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập trong thời gian từ 06 tháng liên tục trở lên.

2. Tổ chức cử hoặc cung cấp dịch vụ tư vấn du học cho công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập.

3. Cơ quan, tổ chức Việt Nam ở trong nước và nước ngoài chịu trách nhiệm quản lý công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài, bao gồm: Học sinh, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh và người theo học các khóa đào tạo, bồi dưỡng từ 06 tháng liên tục trở lên (sau đây gọi chung là lưu học sinh).

2. Lưu học sinh học bổng là người đi học nước ngoài được nhận toàn phần hoặc một phần chi phí đào tạo, chi phí đi lại, sinh hoạt phí và các chi phí khác liên quan đến học tập từ một hoặc nhiều nguồn trong các nguồn kinh phí sau đây:

a) Ngân sách nhà nước thông qua các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước;

b) Học bổng trong khuôn khổ Hiệp định, thỏa thuận hợp tác giữa Việt Nam với nước ngoài hoặc với tổ chức quốc tế;

c) Học bổng do Chính phủ nước ngoài, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ hoặc cá nhân tài trợ thông qua Chính phủ Việt Nam.

3. Lưu học sinh tự túc là người đi học nước ngoài bằng kinh phí không phải các nguồn kinh phí quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Dịch vụ tư vấn du học là các hoạt động: Giới thiệu, tư vấn thông tin về trường học, khóa học tại nước ngoài; tổ chức quảng cáo, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm về du học nước ngoài; tổ chức tuyển sinh du học; tổ chức bồi dưỡng kiến thức ngoại ngữ, văn hóa và kỹ năng cần thiết khác cho công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập; tổ chức đưa người ra nước ngoài học tập, đưa phụ huynh hoặc người giám hộ tham quan nơi đào tạo ở nước ngoài trước khi quyết định đi du học; tổ chức đưa người học đến cơ sở giáo dục nước ngoài khi người học được cơ sở giáo dục nước ngoài đồng ý tiếp nhận; theo dõi và hỗ trợ lưu học sinh trong thời gian học tập tại nước ngoài và các hoạt động khác liên quan đến việc gửi công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập.

Chương II
QUẢN LÝ CÔNG DÂN VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI HỌC TẬP

Điều 4. Tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng các nguồn kinh phí sau đây:

a) Học bổng ngân sách nhà nước theo các đề án, dự án được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Học bổng theo Hiệp định, thỏa thuận hợp tác giữa Việt Nam với nước ngoài hoặc với tổ chức quốc tế;

c) Học bổng do Chính phủ nước ngoài, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ hoặc cá nhân tài trợ thông qua Chính phủ Việt Nam.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng ngân sách nhà nước cấp sau khi có ý kiến thống nhất với Bộ Giáo dục và Đào tạo về số lượng, trình độ, ngành nghề cử đi học.

3. Cơ quan, tổ chức cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn du học và gửi công dân Việt Nam là lưu học sinh tự túc ra nước ngoài học tập thực hiện cử hoặc cung cấp dịch vụ tư vấn du học và gửi công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập theo thỏa thuận bằng văn bản với người đi học thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 5 Quyết định này.

Điều 5. Chế độ báo cáo

1. Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, tổ chức quy định tại Khoản 2 và 3 Điều 4 Quyết định này gửi báo cáo về việc tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập về Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức dịch vụ tư vấn du học gửi báo cáo hoạt động về Sở Giáo dục và Đào tạo nơi đặt trụ sở, đồng thời gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo để theo dõi quản lý và tổng hợp thông tin, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Trước ngày 15 tháng 02 hàng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập.

Điều 6. Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý lưu học sinh và đăng ký thông tin lưu học sinh

1. Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý lưu học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng và quản lý.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 2 Quyết định này có trách nhiệm cung cấp thông tin vào Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý lưu học sinh.

3. Công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập thực hiện đăng ký thông tin lưu học sinh vào Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý lưu học sinh ngay sau khi đến nước ngoài học tập và cập nhật thông tin vào Hệ thống khi có sự thay đổi.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét việc công nhận tương đương văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp trên cơ sở thông tin do công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập đăng ký vào Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý lưu học sinh.

5. Tổ chức chịu trách nhiệm quản lý lưu học sinh Việt Nam ở trong nước và nước ngoài, tổ chức cử hoặc cung cấp dịch vụ tư vấn du học và gửi người Việt Nam ra nước ngoài học tập có trách nhiệm đôn đốc lưu học sinh do mình quản lý, cử, gửi ra nước ngoài học tập thực hiện việc đăng ký thông tin lưu học sinh vào Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý lưu học sinh.

Điều 7. Trách nhiệm của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài

Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có trách nhiệm:

1. Hỗ trợ đăng ký công dân, bảo hộ công dân đối với lưu học sinh và giải quyết kịp thời những vấn đề về quyền và trách nhiệm của lưu học sinh theo quy định.

2. Giúp đỡ, động viên lưu học sinh học tập, rèn luyện đạo đức, phẩm chất chính trị, giữ gìn và góp phần phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam với các nước; phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra lưu học sinh thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định tại Quyết định này; giáo dục chính trị, tư tưởng, bảo đảm các hoạt động đoàn thể của lưu học sinh theo sự hướng dẫn của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội của Việt Nam.

3. Phát triển và mở rộng quan hệ hợp tác giáo dục với các cơ sở đào tạo và chính quyền nước sở tại; tìm kiếm và khai thác các nguồn học bổng cho Việt Nam; nghiên cứu chính sách, hệ thống giáo dục của nước sở tại để tham mưu cho Chính phủ và các cơ quan liên quan trong việc phát triển giáo dục Việt Nam cũng như việc gửi lưu học sinh đi học những ngành nghề, lĩnh vực và trình độ phù hợp với khả năng đào tạo của nước sở tại và đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của Việt Nam.

4. Hàng năm lập dự toán, tiếp nhận kinh phí cấp cho lưu học sinh (nếu có) và kinh phí phục vụ công tác lưu học sinh của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Tổ chức cấp phát, sử dụng, quyết toán kinh phí kịp thời, đúng chế độ và đối tượng theo quy định.

5. Mở chuyên mục dành cho công tác lưu học sinh tại trang thông tin điện tử của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

6. Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, gửi báo cáo về công tác lưu học sinh cho Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 8. Quỹ hỗ trợ lưu học sinh

1. Quỹ hỗ trợ lưu học sinh là quỹ xã hội được thành lập và hoạt động theo quy định pháp luật về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện nhằm hỗ trợ lưu học sinh học tập, nghiên cứu khoa học; khuyến khích lưu học sinh tham gia vào các hoạt động chung do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài tổ chức; hỗ trợ lưu học sinh có cơ hội được học tập ở các cơ sở đào tạo có chất lượng cao; hỗ trợ khen thưởng và giải quyết rủi ro cho lưu học sinh.

2. Quỹ hỗ trợ lưu học sinh hình thành từ các nguồn sau đây:

a) Đóng góp của các tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài;

b) Nguồn thu từ các hoạt động theo quy định của pháp luật;

c) Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao;

d) Các nguồn thu hợp pháp khác.

3. Quỹ hỗ trợ lưu học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, được miễn nộp thuế, hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân và được mở tài khoản tại ngân hàng.

Chương III
QUẢN LÝ DỊCH VỤ TƯ VẤN DU HỌC

Điều 9. Tổ chức dịch vụ tư vấn du học

Tổ chức dịch vụ tư vấn du học bao gồm:

1. Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp có chức năng kinh doanh dịch vụ tư vấn du học.

2. Tổ chức sự nghiệp có chức năng cung cấp dịch vụ tư vấn du học được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 10. Thẩm quyền và điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học

1. Sở Giáo dục và Đào tạo cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học cho tổ chức đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học.

2. Tổ chức dịch vụ tư vấn du học được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Được thành lập theo quy định pháp luật;

b) Có trụ sở, cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng yêu cầu hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn du học;

c) Có đủ nguồn lực tài chính để bảo đảm giải quyết các trường hợp rủi ro; có tiền ký quỹ tối thiểu 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) tại ngân hàng thương mại;

d) Người đứng đầu tổ chức dịch vụ tư vấn du học và nhân viên trực tiếp tư vấn du học phải có trình độ đại học trở lên, thông thạo ít nhất một ngoại ngữ, có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn du học do Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp.

3. Tổ chức dịch vụ tư vấn du học chỉ được phép hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn du học từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo danh sách các tổ chức dịch vụ tư vấn du học đã được chứng nhận đăng ký hoạt động để

Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học gồm:

1. Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Đề án hoạt động của tổ chức dịch vụ tư vấn du học có xác nhận của người đại diện theo pháp luật với những nội dung chủ yếu gồm: Mục tiêu, nội dung hoạt động; cơ sở vật chất; khả năng tài chính; trình độ, năng lực của người đứng đầu và các nhân viên trực tiếp tư vấn du học; khả năng khai thác và phát triển dịch vụ du học ở nước ngoài; luận chứng về khả năng hoạt động của tổ chức; kế hoạch thực hiện, các biện pháp tổ chức thực hiện; các phương án, quy trình tổ chức dịch vụ tư vấn du học; phương án giải quyết khi gặp vấn đề rủi ro.

3. Bản sao hợp lệ Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập hoặc Giấy phép đầu tư.

4. Lý lịch của người đứng đầu tổ chức hoạt động dịch vụ tư vấn du học có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

5. Danh sách trích ngang của nhân viên trực tiếp tư vấn du học bao gồm các thông tin chủ yếu sau đây: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, vị trí công việc sẽ đảm nhiệm tại tổ chức dịch vụ tư vấn du học.

6. Bản sao Giấy chứng nhận đã tham gia khóa bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn du học của người đứng đầu, người trực tiếp làm công việc tư vấn du học tại tổ chức dịch vụ tư vấn du học.

Điều 12. Trình tự, thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học

1. Tổ chức dịch vụ tư vấn du học nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học theo quy định tại Điều 11 Quyết định này tại Sở Giáo dục và Đào tạo nơi đặt trụ sở.

2. Trong thời gian 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Giáo dục và Đào tạo cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này; trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 13. Trách nhiệm của tổ chức dịch vụ tư vấn du học

1. Triển khai hoạt động trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cung cấp công khai thông tin liên quan đến cơ sở đào tạo, tình trạng kiểm định và công nhận chất lượng đào tạo của cơ quan chức năng nước sở tại cho người có nhu cầu đi du học.

3. Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan để bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người đi du học.

4. Ký hợp đồng với người có nhu cầu đi du học hoặc cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp theo nguyên tắc thỏa thuận, tự nguyện trong đó quy định rõ quyền lợi, trách nhiệm và cam kết của mỗi bên.

5. Thực hiện chế độ báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 14. Đình chỉ hoạt động dịch vụ tư vấn du học

1. Tổ chức dịch vụ tư vấn du học bị đình chỉ hoạt động trong những trường hợp sau đây:

a) Gian lận để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học;

b) Không bảo đảm một trong các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 10 của Quyết định này;

c) Dừng hoạt động 06 tháng liên tục kể từ ngày được phép hoạt động mà không thông báo với cơ quan cấp chứng nhận đăng ký hoạt động;

d) Vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục bị xử phạt vi phạm hành chính ở mức độ phải đình chỉ;

đ) Cho thuê hoặc cho mượn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định đình chỉ hoạt động đối với tổ chức dịch vụ tư vấn du học phải xác định rõ lý do đình chỉ, thời hạn đình chỉ, biện pháp bảo đảm quyền lợi của người học. Quyết định đình chỉ phải được công bố công khai ít nhất trên 01 tờ báo địa phương nơi tổ chức dịch vụ tư vấn du học đặt trụ sở trong 03 số liên tiếp và tại trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Tổ chức dịch vụ tư vấn du học được phép hoạt động trở lại khi đáp ứng đủ các điều kiện hoạt động tư vấn du học. Quyết định cho phép tổ chức dịch vụ tư vấn du học hoạt động trở lại được đăng tải ít nhất trên 01 tờ báo địa phương nơi tổ chức dịch vụ tư vấn du học đặt trụ sở trong 03 số liên tiếp và tại cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 15. Thu hồi Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ tư vấn du học

1. Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ tư vấn du học bị thu hồi trong những trường hợp sau đây:

a) Tổ chức dịch vụ tư vấn du học bị giải thể theo quy định pháp luật;

b) Trong thời gian bị đình chỉ hoạt động, tổ chức dịch vụ tư vấn du học vẫn tiếp tục hoạt động dịch vụ tư vấn du học;

c) Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ tư vấn du học, tổ chức dịch vụ tư vấn du học bị đình chỉ hoạt động lần thứ 3;

d) Hết thời gian đình chỉ hoạt động mà tổ chức dịch vụ tư vấn du học không đáp ứng đủ điều kiện hoạt động trở lại;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ tư vấn du học phải xác định rõ lý do thu hồi, các biện pháp bảo đảm quyền lợi của người học, người lao động. Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ tư vấn du học phải được đăng tải ít nhất trên 01 tờ báo địa phương nơi tổ chức dịch vụ tư vấn du học đặt trụ sở trong 03 số liên tiếp và tại trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 16. Thẩm quyền đình chỉ hoạt động, thu hồi Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ tư vấn du học

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có thẩm quyền đình chỉ hoạt động, thu hồi Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ tư vấn du học đã cấp.

2. Khi phát hiện tổ chức dịch vụ tư vấn du học có hành vi vi phạm, Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo đình chỉ hoạt động đối với tổ chức dịch vụ tư vấn du học hoặc thu hồi Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ du học đã cấp.

Điều 17. Đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học

1. Người đứng đầu, người trực tiếp làm công việc tư vấn du học phải được đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể về chương trình, nội dung, hình thức đào tạo, kiểm tra, thi, cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn du học.

Chương IV
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 18. Khen thưởng đối với lưu học sinh

1. Lưu học sinh tự túc học tập tại các cơ sở đào tạo được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại công nhận hoặc kiểm định chất lượng đã thực hiện đăng ký

thông tin lưu học sinh theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Quyết định này, có thành tích, kết quả học tập, nghiên cứu xuất sắc thì được Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét khen thưởng. Kinh phí khen thưởng trích từ Quỹ hỗ trợ lưu học sinh.

2. Lưu học sinh học bổng hoàn thành chương trình học tập với kết quả xuất sắc trước thời gian quy định ghi trong quyết định của cơ quan có thẩm quyền cử đi học hoặc trong thời gian học tại nước ngoài có thành tích xuất sắc trong học tập, nghiên cứu và được cơ sở đào tạo nước ngoài miễn, giảm học phí, cấp học bổng thì được Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét khen thưởng. Kinh phí khen thưởng trích từ ngân sách nhà nước.

3. Lưu học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, nghiên cứu khoa học và hoạt động hữu nghị, thực hiện tốt các quy định của Việt Nam và nước sở tại, có xác nhận của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài được xem xét tặng Bằng khen theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chế độ khen thưởng đối với lưu học sinh.

Điều 19. Xử lý vi phạm đối với lưu học sinh

1. Lưu học sinh học bổng quy định tại Điểm a, b Khoản 2 Điều 3 Quyết định này nếu lưu ban, không hoàn thành chương trình đào tạo của kỳ học, năm học theo yêu cầu của cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc bị phía nước ngoài ngừng cấp học bổng thì trong thời gian lưu ban, thời gian phải học lại, thi lại sẽ không được hưởng học bổng của ngân sách nhà nước. Việc cấp tiếp học bổng nhà nước do người có thẩm quyền cử đi học nước ngoài quy định tại Khoản 1, 2 Điều 4 Quyết định này quyết định sau khi lưu học sinh có kết quả các môn phải học lại, thi lại đạt yêu cầu hoặc được phía nước ngoài tiếp tục cấp học bổng.

2. Lưu học sinh học bổng phải bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo trong các trường hợp sau đây:

a) Không tham gia khóa học khi đã đăng ký nhập học và đã được cấp kinh phí đào tạo;

b) Tự ý bỏ học, thôi học trong thời gian được cử đi đào tạo;

c) Không được cấp văn bằng, chứng nhận đã hoàn thành khóa học, trừ trường hợp bất khả kháng;

d) Bị đuổi học hoặc trục xuất về nước;

đ) Bỏ việc hoặc tự ý thôi việc khi chưa phục vụ đủ thời gian theo quy định hiện hành.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 20. Khen thưởng và xử lý vi phạm đối với tổ chức cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, tổ chức cung cấp dịch vụ du học và tổ chức quản lý lưu học sinh

1. Tổ chức cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, tổ chức cung cấp dịch vụ du học và tổ chức quản lý lưu học sinh có thành tích trong việc hỗ trợ, quản lý lưu học sinh thì được xem xét khen thưởng theo quy định pháp luật về thi đua khen thưởng.

2. Tổ chức cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, tổ chức cung cấp dịch vụ du học và tổ chức quản lý lưu học sinh vi phạm các quy định tại Quyết định này và quy định khác của pháp luật, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của các Bộ, ngành

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

a) Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập;

b) Thanh tra, kiểm tra toàn diện hoạt động dịch vụ tư vấn du học;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành liên quan tổ chức quản lý lưu học sinh.

2. Bộ Ngoại giao chỉ đạo các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thực hiện công tác lưu học sinh theo quy định tại Điều 7 Quyết định này.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm đảm bảo cân đối nguồn kinh phí để thực hiện các Đề án cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc theo diện Hiệp định, thỏa thuận hợp tác giữa Việt Nam với nước ngoài hoặc với tổ chức quốc tế; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng các chính sách, chế độ hỗ trợ lưu học sinh Việt Nam được cử ra nước ngoài học tập từ nguồn ngân sách nhà nước.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Tổ chức quản lý, cử công dân Việt Nam đi học tập ở nước ngoài theo thẩm quyền.

2. Hàng năm, thông báo nhu cầu tuyển dụng lưu học sinh đã tốt nghiệp cho Bộ Giáo dục và Đào tạo để phối hợp trong việc giới thiệu lưu học sinh về nước liên hệ tìm việc làm.

Điều 23. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2013.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, người đứng đầu Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; tổ chức, cá nhân có liên quan và lưu học sinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học
Mẫu số 02	Sơ yếu lý lịch của người đứng đầu tổ chức dịch vụ tư vấn du học
Mẫu số 03	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học

Mẫu số 01

(Tên của Bộ, địa phương chủ quản)
(Tên tổ chức)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…tháng… năm…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TƯ VẤN DU HỌC

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo (tỉnh/thành phố).

1. Tên tổ chức: .....

Tên giao dịch: .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: .....; Fax: .....

3. Tài khoản tại Ngân hàng:

- Tài khoản tiền Việt Nam: .....

- Tài khoản ngoại tệ: .....

4. Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập tổ chức: số..... ngày..... tháng..... năm ..... do ..... (tên cơ quan ra quyết định) .....… cấp.

5. Vốn điều lệ (tại thời điểm đề nghị xin cấp Giấy chứng nhận):.....

6. Họ và tên người đứng đầu tổ chức: .....

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học.

7. Hồ sơ gửi kèm theo, gồm:

.....

.....

(Tên tổ chức) ..... cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo đúng quy định pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH
(Dùng cho người đứng đầu tổ chức dịch vụ tư vấn du học)

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN:

1. Họ và tên: .....
2. Ngày, tháng, năm sinh: .....
3. Quê quán:.....
4. Nơi ở hiện nay: .....
5. Số CMTND: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....
6. Điện thoại: .....; Fax:…….....

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO: (từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm được đào tạo tại cơ sở đào tạo, bằng, chứng chỉ được cấp ...)

Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Bằng/chứng chỉ được cấp

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC: (từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm công tác tại cơ quan, chức vụ, ...)

Thời gian	Cơ quan công tác	Chức vụ	Địa chỉ và Điện thoại

IV. THỜI GIAN, KINH NGHIỆM VỀ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TƯ VẤN DU HỌC:

V. KHEN THƯỞNG:

VI. KỶ LUẬT:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu không đúng, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ..... tháng..... năm .....

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN/ĐỊA PHƯƠNG NƠI QUẢN LÝ TRỰC TIẾP
(Ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu cơ quan)

NGƯỜI KHAI KÝ TÊN
(Ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /	*....., ngày ..... tháng ..... năm ...…*

GIẤY CHỨNG NHẬN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TƯ VẤN DU HỌC

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (tỉnh/thành phố)

Căn cứ Quyết định số...…./2012/QĐ-TTg ngày….. tháng….. năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập;

Căn cứ Thông tư số...../TT-BGDĐT ngày..... tháng..... năm..… của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của ….....……;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chứng nhận.....

Tên giao dịch: .....

Thuộc: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: .....; Fax: .....

Số tài khoản: ..... Tại: ..... được tổ chức hoạt động dịch vụ tư vấn du học tại: .....

(Địa chỉ, điện thoại, fax., e-mail, ...)

Điều 2. ..... có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của Nhà nước về hoạt động dịch vụ tư vấn du học.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị trong thời hạn 5 năm kể từ ngày ký.

Điều 4. Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và (cơ quan xin cấp giấy chứng nhận) ..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)